

TIÊU CHUẨN CHẤP NHẬN LÀM THÊM DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ

Lĩnh vực được chấp nhận	Chỉ được phép làm thêm các công việc bán thời gian ở mức độ đơn giản: ① Phiên dịch và biên dịch, cửa hàng tiện lợi, làm thêm ở các địa điểm ăn uống, văn phòng tổng hợp, hướng dẫn viên du lịch và làm thêm tại các cửa hàng miễn thuế, v.v. ② Thực tập trong các lĩnh vực chuyên ngành(E-1~E-7) của sinh viên quốc tế vừa học vừa làm ③ Thực tập trong các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành(E-1~E-7) của sinh viên quốc tế trong kỳ nghỉ						
Lĩnh vực bị giới hạn	Phạm vi hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành(E-1~E-7), các cơ sở sản xuất (nhà máy), xây dựng, ngư nghiệp, giải trí, quán karaoke, dạy thêm cá nhân, cơ sở liên quan đến giáo dục ngoại ngữ cho học sinh vị thành niên (cà phê tiếng Anh trẻ em, trại hè tiếng Anh, trung tâm hội thoại ngoại ngữ, v.v.), nhân viên giao hàng, lái xe chở hàng, lái xe thay thế, nhân viên bán hàng tại nhà, các công việc cần đi công tác, các dịch vụ mô giới, công việc khoảng cách quá xa (khoảng cách trong vòng 60 phút) ※ Trong lĩnh vực sản xuất, nếu có TOPIK 4 trở lên, hoặc đã hoàn thành cấp 4 trở lên hoặc đạt trên 81 điểm trong bài đánh giá xếp lớp của Chương trình hội nhập xã hội, hoặc đã hoàn thành khóa học Trung cấp 2 của Học viện Sejong được ngoại lệ cho phép làm việc.						
Đối tượng	D-2 (Du học)			D-4 (Học tiếng)			
Thời gian chấp nhận	Được cho phép từ học kỳ học đầu tiên nhập học, tối đa 1 năm trong thời gian lưu trú			Phải quá 6 tháng kể từ ngày thay đổi tư cách lưu trú (ngày người sở hữu visa nhập cảnh)			
Thời gian cho phép	1 năm trong thời gian lưu trú, giới hạn tối đa 2 nơi			6 tháng trong thời gian lưu trú, giới hạn tối đa 1 nơi			
Tiêu chuẩn cho phép	Điểm trung bình C (2.0) trở lên trong kì học trước ※ Đối với sinh viên đang học kì đầu tiên được miễn nộp bảng điểm do không thể cấp bảng điểm			Bình quân điểm danh trên 90%			
	Năm học	Năng lực tiếng Hàn ① TOPIK ② Chương trình gia nhập xã hội ③ Học viện Sejong	Thời gian cho phép	Năng lực tiếng Hàn ① TOPIK ② Chương trình gia nhập xã hội ③ Học viện Sejong	Thời gian cho phép		
	Sinh viên năm 1~2	① Topik 3 ② Cấp 3 trở lên hoặc đạt trên 61 điểm trong bài đánh giá xếp lớp ③ Trung cấp 1 trở lên	X O	1 tuần: 10 tiếng 1 tuần: 25 tiếng (Thành tích học tập xuất sắc, năng lực tiếng hàn xuất sắc: 30 tiếng) Cuối tuần-kỳ nghỉ: không giới hạn	① Topik 2 ② Cấp 2 hoặc đạt trên 41 điểm trong bài đánh giá xếp lớp ③ Trung cấp 1 trở lên	X	1 tuần: 10 tiếng
	Sinh viên năm 3~4	① Topik 4 ② Cấp 4 trở lên hoặc đạt trên 81 trong bài đánh giá xếp lớp	X	1 tuần: 10 tiếng	O	1 tuần: 20 tiếng (Trường hợp thành tích học tập xuất sắc, năng lực tiếng hàn xuất sắc: 25 tiếng)	

			<p>1 tuần: 25 tiếng (Thành tích học tập xuất sắc, năng lực tiếng hàn xuất sắc: O 30 tiếng) Cuối tuần-kỳ nghỉ: không giới hạn</p>											
<p>※ “Thành tích học xuất sắc” được hiểu là điểm trung bình từ A(4.0) trở lên trong học kỳ trước, 'Năng lực tiếng Hàn xuất sắc' là có TOPIK 5 trở lên, hoặc đã hoàn thành cấp 5 hay vượt qua kỳ đánh giá toàn diện của Chương trình hòa nhập xã hội, và những sinh viên đáp ứng đủ điều kiện trên được phép làm thêm 5 tiếng trong tuần.</p> <p>※ Du học sinh D-2 đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ tiếng Hàn để đăng ký làm thêm mà không bị giới hạn thời gian làm vào cuối tuần, ngày nghỉ lễ trong kỳ học và kỳ nghỉ</p> <p>※ Đối với sinh viên nhập học đầu vào bằng tiếng anh chỉ cần có một trong các chứng chỉ sau : TOEFL 530(CBT 197, iBT 71), IELTS 5.5, CEFR B2, TEPS 601점(NEW TEPS 327 điểm trở nên sẽ được xem như là đáp ứng đủ điều kiện năng lực tiếng Hàn tiêu chuẩn (không xét sinh viên năm mấy)</p> <p>※ Các điều kiện trên có thể được thay đổi dựa theo luật của Cục quản lý xuất nhập cảnh</p>														
Cách đăng kí	<p>Chuẩn bị hồ sơ → Đến văn phòng → Xin chữ ký của thầy cô quản lý trường đại học → Đăng ký online hoặc đến đăng ký trực tiếp ở Cục quản lý xuất nhập cảnh → Làm việc sau khi nhận được sự chấp thuận</p>													
Hồ sơ đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký, hộ chiếu, chứng minh người nước ngoài - Bảng điểm hoặc bảng điểm điểm danh 성적(출석)증명서 - Giấy chứng nhận năng lực tiếng Hàn 한국어능력증빙서류 (Tiếng anh) - Giấy xác nhận làm việc bán thời gian của du học sinh 시간제취업확인서, - Giấy chứng nhận tuân thủ yêu cầu việc làm bán thời gian của du học sinh và bản sao chứng minh thu của chủ lao động (nếu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ghi là các ngành sản xuất và xây dựng) - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 사업자등록증(근무지) - Bản sao hợp đồng lao động (※ bao gồm thời gian, nội dung công việc, tiền lương) 근로계약서 													
Lưu ý	<p style="color: red;">※ Phải đăng kí và nhận được sự đồng ý trước khi bắt đầu công việc làm thêm</p> <p style="color: red;">※ Trường hợp thay đổi chủ lao động khác, phải xin trước giấy phép kinh doanh và đăng ký làm thêm</p> <p style="color: red;">※ Trường hợp thay đổi địa điểm làm việc trong thời gian đã được chấp nhận, sinh viên phải báo cáo việc thay đổi địa điểm làm việc trong vòng 15 ngày kể từ ngày thay đổi</p> <p style="color: red;">※ Trường hợp làm thêm bất hợp pháp bị phát hiện, sinh viên có thể sẽ nhận những hình phạt như bị cảnh cáo nghiêm khắc, cấm làm thêm, hủy bỏ tư cách du học sinh, trục xuất về nước</p>													
Khác	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép du học sinh(D-2-7) liên kết vừa học vừa làm được phép tham gia thực tập trong lĩnh vực chuyên môn (E-1~E-7) (Cần đăng ký làm thêm) ※ Tối đa 6 tháng 1 lần trong kì học, không giới hạn số lần trong kì nghỉ - Chỉ trong thời gian nghỉ hè, sinh viên quốc tế chương trình cử nhân (D-2) được phép tham gia thực tập trong các lĩnh vực chuyên môn (E-1 ~ E-7) tại các cơ sở và công ty bên ngoài trường đại học (Cần đăng ký làm thêm) ※ Ngoại trừ nghiên cứu sinh(D-2-5) - Các hoạt động thực tập: <table border="1" data-bbox="240 1906 1225 2145" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Phân loại</th> <th style="width: 50%;">Có cần đăng ký làm thêm hay không</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thực tập tiêu chuẩn</td> <td>Miễn đăng ký làm thêm</td> </tr> <tr> <td>Thực tập bắt buộc</td> <td>Miễn đăng ký làm thêm</td> </tr> <tr> <td>Thực tập tự do</td> <td>Cần đăng ký làm thêm</td> </tr> </tbody> </table>						Phân loại	Có cần đăng ký làm thêm hay không	Thực tập tiêu chuẩn	Miễn đăng ký làm thêm	Thực tập bắt buộc	Miễn đăng ký làm thêm	Thực tập tự do	Cần đăng ký làm thêm
Phân loại	Có cần đăng ký làm thêm hay không													
Thực tập tiêu chuẩn	Miễn đăng ký làm thêm													
Thực tập bắt buộc	Miễn đăng ký làm thêm													
Thực tập tự do	Cần đăng ký làm thêm													